

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây

Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Trần Thanh V, sinh năm 1981 tại TrC. Nơi cư trú kh4, thtr ĐA, huyện TrC tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi dùng chỗ ở của mình để chứa bạc, ngày 21/3/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Tr C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng; nhân thân: xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2019 cho đến nay, có mặt.

- Trần Văn L, sinh năm 1988 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp LSB, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ch, sinh năm 1939 và bà Trần Thị M, sinh năm 1961; có vợ tên Tăng Thị Ngọc Nh, sinh năm 1991 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, ngày 28/01/2019 bị Công an huyện Tr C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2019 cho đến nay, có mặt.

- Phan Tuấn K, sinh năm 1987 tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh, thtr ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan

Văn T, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1963; có vợ tên Nguyễn Thị Thua N, sinh năm 1994 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép, ngày 30/01/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng; nhân thân: xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2019 cho đến nay, có mặt.

- Phan Đình Q, sinh năm 1973 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú kh3, thtr Tr C, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T, sinh năm 1940 và bà Lê Thị Tr (đã chết); có vợ tên Diệp Thị M, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2019 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Ông Nguyễn Tiến L, là Luật sư của Văn phòng luật sư Tiến Lên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh V: Ông Nguyễn Văn G, là Luật sư của Văn phòng luật sư Tư Gõ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hà Văn A, sinh năm 1947. Nơi cư trú kh, thtr ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt

Anh Phan Tuấn A, sinh năm 1992. Nơi cư trú kh, thtr ĐA, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt

Ông Thạch Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú ấp BNh, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh, có mặt

Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1980. Nơi cư trú ấp BTr, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt

Ông Dương Thanh Ph, sinh năm 1986. Nơi cư trú ấp VB Tr, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt

Ông Phước Văn D sinh năm 1987. Nơi cư trú ấp BT, xã ThS, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Phan Đình Q, Phan Tuấn K, Trần Thanh V, Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Vào ngày 28/12/2019, tại đất của ông Hà Văn A thuộc kh, thị trấn ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, Phan Tuấn A đã tổ chức ba trận đá gà cá cược thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất, khoảng 10 giờ 40 phút, Thạch Đ cùng với Nguyễn Văn Ng đem con gà có đặc điểm lông màu xanh và Dương Thanh Ph đem con gà có đặc

điểm lông màu trắng (gà chuối) đến địa điểm Tuấn A hướng dẫn. Sau đó Tuấn A tiến hành cho hai bên cân gà để kiểm tra trọng lượng, kết quả hai con gà cùng trọng lượng 2,9kg nên hai bên thống nhất đá đồng số tiền là 1.400.000 đồng và thông qua người tổ chức là Tuấn A. Số tiền đá xô bên gà của Đ và Ng thì Ng đá 900.000 đồng, Đ đá 500.000 đồng, còn bên gà của Ph thì chỉ một mình Ph tham gia cá cược số tiền 1.400.000 đồng. Tuấn A làm trọng tài phân định thắng thua, kết quả gà của Đ và Ng thắng gà của Ph nên Ph giao tiền cá cược thua cho Tuấn A là 1.400.000 đồng để chung cho Ngoan và Đ; Tuấn A giữ lại 200.000 đồng tiền huê hồng (xâu) và đưa số tiền thắng cược cho Ng là 1.200.000 đồng (Ng đưa cho Đ 500.000 đồng, Ng còn lại 700.000 đồng). Trong trận gà này, Phan Đình Q theo bên gà của Ph cá cược bên ngoài với Phan Tuấn K theo bên gà của Đ và Ng số tiền 3.000.000 đồng không có thông qua Tuấn A. Kết quả gà của Ng và Đ thắng gà của Ph nên Q trực tiếp chung cho K 3.000.000 đồng.

Trận thứ hai thì gà của Ng có đặc điểm lông màu đỏ đen (gà điều) đá với gà của L có đặc điểm màu trắng (gà chuối). Sau đó Tuấn A tiến hành cân gà để kiểm tra trọng lượng, do gà của Ng nặng 2,6kg, gà của L nặng 2,5kg nên hai bên thống nhất đá ăn 8 nghĩa là nếu gà của Ng thắng sẽ nhận 80% số tiền cá cược còn nếu thua thì thua 100% số tiền cá cược. Thống nhất mức cá cược đá số tiền là 1.400.000 đồng, số tiền cá cược chỉ có hai bên chủ gà tham gia cá cược, không có ai tham gia hùn tiền. Kết quả gà của Ng thắng, gà của L thua, L giao tiền cá cược thua cho Tuấn A 1.200.000 đồng, A giữ lại 200.000 đồng tiền huê hồng (xâu) và đưa số tiền thắng cược cho Ng là 1000.000 đồng. Trong trận gà này, Q theo bên gà của Ng cá cược bên ngoài với K theo bên gà của L số tiền là 5.000.000 đồng, gà của ông Ng có trọng lượng nặng hơn gà của L nên thỏa thuận cá cược đá ăn 8, nghĩa là nếu gà của Ng thắng thì Q sẽ nhận 80% số tiền cá cược còn nếu thua thì thua 100% số tiền cá cược, không có thông qua Tuấn A. Kết quả gà của Ng thắng gà của L nên K đưa trực tiếp cho Q số tiền là 4.000.000 đồng, Q cho lại K số tiền 200.000 đồng và nhận số tiền 3.800.000 đồng.

Trận thứ ba thì gà của V có đặc điểm lông màu đen xanh (gà xanh) đá với gà của Phước Văn D có đặc điểm lông màu trắng (gà trắng). Sau đó A tiến hành cho hai bên cân gà để kiểm tra trọng lượng, kết quả hai con gà cùng trọng lượng 2,9 kg nên hai bên thống nhất đá đồng cá cược số tiền 1.400.000 đồng và thông qua người tổ chức là Tuấn A, do hai bên chủ gà cá cược, không có ai tham gia hùn tiền. Bên gà của V do V trực tiếp quán cược, bên gà của ông D do ông D trực tiếp quán cược. Khi gà của ông D quán cược xong, gà của V quán cược xong chân thứ nhất, chân thứ 2 đang quán cược, hai bên chưa kịp thả gà để đá, chưa phân thắng thua, Tuấn A chưa nhận tiền huê hồng thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện mời các đối tượng về làm việc.

Tại hiện trường Cơ quan Công an đã thu giữ được 01 con gà trống đã chết, của ông Ng. Do bị cáo L, bị cáo V là những người cá cược trực tiếp với nhau thông qua đá xô, số tiền cá cược mỗi trận dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo L vào ngày 28/01/2019 bị Công an huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, còn bị cáo V vào ngày 27/3/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc, vào ngày 28/12/2019 cả hai bị cáo L và V lại tiếp tục có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng

thua bằng tiền. Do đó hành vi của L và V đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Q và bị cáo K có hành vi cá cược đá gà thắng thua bằng tiền với nhau lần thứ nhất số tiền cá cược 3.000.000 đồng, bị cáo K thắng. Do đó K phải chịu trách nhiệm số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng. Trận thứ 2 số tiền cá cược là 5.000.000 đồng theo tỷ lệ ăn 8 thua 10, kết quả bị cáo Q thắng 4.000.000 đồng. Do đó Q phải chịu trách nhiệm số tiền đánh bạc 9.000.000 đồng. Hành vi của Phan Đình Q và Phan Tuấn K đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Riêng Phan Tuấn A là đối tượng tổ chức cho 03 trận đá gà cá cược thắng thua bằng tiền, đã thu L được tổng cộng 590.000 đồng tiền huê hồng, trong đó 400.000 đồng nhận từ chủ gà đá thắng và 190.000 đồng từ những người cá cược bên ngoài, không rõ họ tên, địa chỉ, không thông qua chủ gà. Về nhân thân Phan Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Phan Tuấn A chỉ vi phạm hành chính, ngày 02/01/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với Ng, Đ, Ph và D qua tra cứu chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của Ng, Đ, Ph và D chỉ vi phạm hành chính, ngày 02/01/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng, riêng Ng bị phạt số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với ông Hà Văn A, sinh năm 1949, nơi cư trú kh, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh là chủ phần đất mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, ông A không biết nên không có căn cứ xử lý đối với ông An.

Công an huyện TrC đã tịch thu số tiền dùng để đánh bạc của D là 1.400.000 đồng, Ng là 4.000.000 đồng, Đ là 1.000.000 đồng, tiền huê hồng của Tuấn A là 590.000 đồng. Tổng số tiền bị tịch thu 6.990.000 đồng ngày 28/02/2020 đã giao nộp cho Kho bạc huyện TrC để quản lý.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ số tiền đánh bạc của các bị cáo V là 1.400.000 đồng, bị cáo Q là 8.800.000 đồng, bị cáo K là 6.200.000 đồng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC để quản lý theo quy định.

Đối với vật chứng là 02 con gà trống (01 con của bị cáo V và 01 con của Ng; 02 cặp cựa gà bằng kim loại của Tuấn A, Công an huyện Tr C đã thành lập hội đồng tiêu hủy theo quy định. Còn lại 04 con gà trống (01 con của D, 01 con của Đ, 01 con của bị cáo L, 01 con của Phg); 01 cái cân đồng hồ lò xo, loại 05kg, màu xanh, hiệu Nhon Hòa; 02 cặp cựa gà bằng kim loại của Tuấn A quá trình chạy các đối tượng bỏ mất Cơ quan điều tra không thu giữ được. Riêng điện thoại của Tuấn A dùng để gọi cho các đối tượng để rủ rê qua đá gà thắng thua bằng tiền, điện thoại của V và L dùng để nghe cuộc gọi từ Tuấn A do lo sợ bị phát hiện, Tuấn A và các bị cáo V và L đã bỏ mất điện thoại nên không thu giữ được.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V, Trần Văn L, Phan Đình Q và Phan Tuấn K có lời khai thừa đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức đá gà) với nhau và đá gà với các đối tượng khác như: Phan Tuấn A, Thạch Đ,

Nguyễn Văn Ng, Dương Thanh Ph và Phước Văn D với số tiền như cáo trạng truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”;

- Đối với bị cáo Phan Tuấn K, bị cáo Phan Đình Q: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tuấn K, bị cáo Phan Đình Q mỗi người từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trần Thanh V, bị cáo Trần Văn L: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh V, bị cáo Trần Văn L mỗi người từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh V phát biểu: thống nhất cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viên kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Trần Thanh V các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo V mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo V có người thân có công với cách mạng (bà nội bị cáo là bà mẹ Việt Nam Anh hùng), bị cáo còn là lao động chính, bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế từ đó dẫn đến nghe theo bạn bè rủ rê, lôi kéo, nhất thời dẫn đến phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L phát biểu: thống nhất cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viên kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo L các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc nhỏ so với mức khởi điểm điều luật quy định, bị cáo phạm tội do bạn bè rủ rê, lôi kéo; bị cáo sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt đối với bị cáo L xuống bằng mức khởi điểm 20.000.000 đồng.

Các bị cáo Trần Thanh V, Trần Văn L, Phan Đình Q và Phan Tuấn K không phát biểu tranh luận;

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L như sau: Thứ nhất, việc đề nghị mức phạt đối với bị cáo L cao hơn mức khởi điểm là để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Thứ hai, mặt dù việc đánh bạc xuất phát do Phan Tuấn An là người tổ chức, nhưng bị cáo L là người đã thành niên, bị cáo phải biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, hơn nữa bị cáo L đã bị xử phạt hành chính một lần về hành vi đánh bạc nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị lôi kéo, rủ rê đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L phát biểu đối đáp lại: người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị lôi kéo, rủ rê cho bị cáo L theo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chứ không phải quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thanh V, Trần Văn L, Phan Đình Q và Phan Tuấn K nói lời sau cùng: các bị cáo đều có lời trình bày đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Phan Đình Q, Phan Tuấn K, Trần Thanh V, Trần Văn L tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người trực tiếp tham gia đá gà như: Phan Tuấn A, Thạch Đ, Nguyễn Văn Ng, Dương Thanh Ph và Phước Văn D, phù hợp với vật chứng thu giữ tại địa điểm đánh bạc. Như vậy, có căn cứ xác định: các bị cáo V, L tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, số tiền cá cược dưới 5.000.000 đồng. Đối với bị cáo Q và bị cáo K có hành vi cá cược đá gà với nhau, số tiền đánh bạc của bị cáo K tại trận đá gà thứ nhất là 6.000.000 đồng; số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Q trong trận đá gà thứ hai là 9.000.000 đồng.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Số tiền đánh bạc của bị cáo Phan Đình Q và bị cáo Phan Tuấn K là trên 5.000.000 đồng nên hành vi đánh bạc trái phép của Q và K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L vào ngày 28/01/2019 bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo V vào ngày 27/3/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Tr C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở, chỗ ở của mình để chứa bạc, cả hai bị cáo L và V lại tiếp tục có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, tuy số tiền cá cược dưới 5.000.000 đồng, nhưng hành vi của bị cáo L và bị cáo V đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ sát phạt nhau để thu L bất chính. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn

đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo V có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo V còn là lao động chính; bị cáo L sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đề cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo L, V, K đều đã bị xử phạt hành chính chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt lại tiếp tục vi phạm, vì vậy không thể nói bị cáo L phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, hơn nữa bị cáo L là người đã thành niên có đủ nhận thức về hành vi của mình, bị cáo Q đã có tiền án, nhưng đã xóa án tích. Hội đồng xét xử thấy, quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ của bị cáo V là 1.400.000 đồng, bị cáo Q là 8.800.000 đồng, bị cáo K là 6.200.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Phan Đình Q, Phan Tuấn K, Trần Thanh V, Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phan Đình Q 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng

Xử phạt: Phan Tuấn K 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng

Xử phạt: bị cáo Trần Văn L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền của bị cáo Trần Thanh V là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, của bị cáo Phan Đình Q là 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng và của bị cáo Phan Tuấn K là 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Đương sự; người bào chữa;
- VKSND huyện Tr C;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Tr C;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tr C;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tr C;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- các bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền